

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 22/10/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỒNG T, sinh ngày 15/5/1982 tại huyện B, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 9 thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) con bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003; anh em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 27/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. "*có mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 06/7/2018 tại thôn Tân Thành, xã Việt Vinh, huyện B, tỉnh H, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang kiểm tra,

phát hiện và bắt quả tang trong túi quần bên trái của bị cáo Nguyễn Hồng T cất giấu trong ví 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng, 02 ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng, 02 bơm kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng và thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, biển kiểm soát 23D1-22475 gần vị trí Nguyễn Hồng T đang đứng. Quá trình Công an vây bắt, Hoàng Văn N bỏ chạy. Tổ công tác Công an huyện Bắc Quang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Nguyễn Hồng T cùng toàn bộ tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo Nguyễn Hồng T khai nhận: Khoảng tháng 3/2018, tại ngã ba Bắc Quang đi Quang Bình, T có gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) là người cùng cai nghiện với T ở huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2014. Khi gặp nhau, người đàn ông có hỏi T “còn sử dụng đồ không”, ý hỏi T còn sử dụng ma túy không, thì T trả lời là “còn”, người đàn ông đó hỏi tiếp là “có dùng hàng đá không?”, thì T trả lời “chưa dùng bao giờ”, thấy T nói vậy người đàn ông đưa cho T 01 gói nilon và bảo “thử đi”, T cất gói nilon vào ví giả da của mình và luôn giấu trong túi quần. Ngày 05/7/2018, T trích một ít ma túy ra dùng, phần còn lại vẫn cất trong ví. Sáng ngày 06/7/2018, T đi uống Methadone về thì gặp Hoàng Văn N tại ngã ba Bắc Quang đi Quang Bình, N có rủ T “đi chơi một tý đi”, T đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, biển kiểm soát 23D1-22475 chở T đi theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang đến khu vực Bệnh viện thì N đứng lại vào hiệu thuốc làm gì T không biết, sau đó trên đường đi N giấu vào túi quần T 02 ống nước cất và 02 bơm kim tiêm. Khi đến thôn Tân Thành, xã Việt Vinh, Ngọc dừng xe lại và cả hai đi vào bãi đất trống cạnh đường thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang đến kiểm tra, khám xét bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật và tạm giữ T để phục vụ cho công tác điều tra.

Ngày 06/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hồng T là 0,16gam. Ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có Quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hồng T.

Tại kết luận giám định số: 2246/KL-PC54 ngày 12/7/2018 của PC54 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- *Mẫu chất dạng hạt tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ).*

- *Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,10gam.*

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 19/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Hồng T về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy số ma túy, nước cất và bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng T. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra (từ bút lục 108 đến bút lục 127) cũng như phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), **vật chứng**, biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu vật gửi giám định (bút lục 34), biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục 36), kết luận giám định (bút lục 37), biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu (bút lục 05) cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra xác minh tại phiên tòa, xác định: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 06/7/2018 tại thôn Tân Thành, xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang trong túi quần bên trái của bị cáo Nguyễn Hồng T cất giấu 01 gói ma túy trong ví, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là **0,16 gam** (*Không thấy mười sáu gam*), nhằm mục đích sử dụng, 02 ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng, 02 bơm kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do tác hại của ma túy gây ra đối với xã hội là rất lớn, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy và là nguồn lây nhiễm các căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bố bị cáo được tặng huân chương lao động, mẹ bị cáo được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông bị cáo là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Hồng T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người nghiện, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng T khai nhận nguồn gốc số ma túy là mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Công an đã tách các tài liệu liên quan khi làm rõ sẽ xử lý sau là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Hoàng Văn N, trong quá trình điều tra Hoàng Văn N khai không biết việc T tàng trữ ma túy; qua đối chất thì N không thừa nhận. Do đó cơ quan điều tra không xử lý N là có cơ sở để chấp nhận.

[7] *Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng:* Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng T đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với nước cất và bơm kim tiêm không có giá trị nên cần tịch thu tiêu

hủy, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, biển kiểm soát 23D1-22475 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, do đó cơ quan Công an trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 3, 6, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 27/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và niêm phong bởi 4 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang. Một mặt phong bì có dòng chữ "Mẫu vật còn lại sau giám định".

01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng;

02 ống nước Novocain 3%, chưa qua sử dụng;

02 bơm kim tiêm, chưa qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 23/10/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng